

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý công sản và lĩnh vực đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4191/QĐ-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4245/QĐ-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8647/TTr-STC ngày 24 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 11 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý công sản và lĩnh vực đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính. Trong đó: ban hành mới 07 TTHC (04 TTHC cấp tỉnh, 03 TTHC cấp xã); sửa đổi, bổ sung 04 TTHC (03 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã).

(Có Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài chính thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC được công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC, hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

2. Sở Tài chính, UBND cấp xã niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn được Bộ Tài chính công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định. Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

- Sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC số thứ tự 01 Mục I Phần A, số thứ tự 34 Mục II Phần A danh mục thủ tục hành chính đính kèm theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc các Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thành lập và hoạt động tổ hợp tác; quản lý công sản, tài chính đất đai (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã).

- Sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC số thứ tự 02, 03 Mục V Phần A danh mục thủ tục hành chính đính kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN VÀ LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ KINH DOANH TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
A	Lĩnh vực quản lý công sản					
1.	Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà (1.014535)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không có	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.
B	Lĩnh vực đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ					
2.	Đăng ký kinh doanh lần đầu, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký cấp lại, hiệu đính thông	- Đối với trường hợp cấp đăng ký kinh doanh lần đầu, cấp đăng ký	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Tổ chức khoa học và công nghệ được miễn lệ phí đăng ký kinh	- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính Phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính

tin đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học công nghệ	<i>thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ, chi nhánh tổ chức khoa học và công nghệ: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp cấp lại cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của chi nhánh tổ chức khoa học và công nghệ:</i>	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia/ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	doanh (theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung).	điều của Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung (Nghị định số 262/2025/NĐ-CP); - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Nghị định số 263/2025/NĐ-CP); - Thông tư số 119/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính về đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ (Thông tư số 119/2025/TT-BTC) .	
---	---	--	--	---	--

		trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.				
3.	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, chấm dứt kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của tổ chức khoa học và công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký chấm dứt kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ, chi nhánh	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia/ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Tổ chức khoa học và công nghệ được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh (theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số	- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 119/2025/TT-BTC.	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính

		<i>của tổ chức khoa học và công nghệ: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>		và các vấn đề chung).		
4.	Đề nghị thu hồi giấy tờ trong trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ là giả mạo	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia/ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Tổ chức khoa học và công nghệ được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh (theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về	- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 119/2025/TT-BTC.	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính

				thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung).		
II	Thủ tục hành chính cấp xã					
	Lĩnh vực Quản lý công sản					
5.	Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà (1.014535)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không có	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc UBND cấp xã.
6.	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (3.000257)	67 ngày. Trong đó: + Đơn vị điện lực (Bên nhận) 60 ngày; + UBND cấp xã: 07 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không có	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Đơn vị điện lực, Cơ quan chuyên môn cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá

						nhân là chủ sở hữu công trình điện.
7.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất (3.000291)	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không có	Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích đề ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc UBND cấp xã.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					

A	Lĩnh vực quản lý công sản					
1.	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế (3.000410)	36 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Tổ chức hành nghề công chứng: 07 ngày; - UBND cấp xã: 07 ngày; - Sở Tài chính: 07 ngày; - UBND cấp tỉnh: 15 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không có	Điều 28 Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 11/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Tổ chức hành nghề công chứng, Sở Tài chính, UBND cấp xã.
2.	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (3.000257)	67 ngày. Trong đó: + Đơn vị điện lực (Bên nhận) 60 ngày; + UBND cấp tỉnh: 07 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không có	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân cấp thẩm quyền. - Cơ quan thực hiện: Đơn vị điện lực, Cơ quan chuyên môn

						cấp tỉnh. - Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện.
3.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất (3.000291)	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không có	Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích đề ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.
II	Thủ tục hành chính cấp xã					

A	Lĩnh vực Quản lý công sản					
4.	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế (3.000410)	29 ngày. Trong đó: - Tổ chức hành nghề công chứng: 07 ngày; - Cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc UBND cấp xã: 07 ngày; - UBND cấp xã: 15 ngày;	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không có	Điều 28 Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 11/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Tổ chức hành nghề công chứng, Cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc UBND cấp xã.

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tài chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).
- 11 TTHC trong các danh mục trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.